

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 1870 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường,
UBND cấp huyện và UBND cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3087/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 21 thủ tục hành chính (TTHC), bao gồm 01 TTHC mới được ban hành, 18 TTHC được sửa đổi, bổ

sung và 02 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Cụ thể:

Phụ lục I: Danh mục 01 TTHC cấp xã mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã;

Phụ lục II: Danh mục 15 TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã;

Phụ lục III: Danh mục 02 TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

(Danh mục phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 28/6/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự từ 1 đến 10 và số thứ tự 12, 13, 17, 18, 19 phần I (thủ tục cấp thành phố); các TTHC có số thứ tự số 20, 21 và 24 phần II (thủ tục cấp huyện) Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Bãi bỏ các TTHC đã được công bố có số thứ tự 22, 23 phần II (thủ tục cấp huyện) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT;
- TT PVHCC thành phố và cấp xã;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số 1870 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp . (1.013768)	20 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 4, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ**

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ (15 TTHC)						
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004427)	25 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001796)	15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			gia (https://dichvucong.gov.vn)		ngày 27/6/2023; - Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.		- Căn cứ pháp lý của TTHC.
3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (2.001426)	15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (2.001795)	15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	trường.	khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003870)	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
6	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003921)	03 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	trường.	khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
7	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003893)	03 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công	07 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (2.001793)		hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (1.004385)	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
10	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp	15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	tỉnh. (2.001791)		hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003880)	10 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy	05 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (2.001401)		Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
13	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (1.003211)	12 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - Khoản 1, Điều 15, Nghị định số: 131/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
14	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc	12 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003203)		công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - Khoản 2, Điều 15, Nghị định số: 131/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
15	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (1.003188)	25 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018; - Khoản 1, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyet: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính - Thành phần, số lượng hồ sơ - Kết quả thực hiện TTHC - Tên mẫu đơn, tờ khai - Căn cứ pháp lý của TTHC.
II	CẤP XÃ (03 TTHC)						
16	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003347)	20 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 2 Điều	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.	- Tên thủ tục hành chính - Trình tự thực hiện. - Tên mẫu đơn, tờ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 20/2025/TT- BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.		khai. - Căn cứ pháp lý của TTHC.
17	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp. (2.001627)	20 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 05/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/5/2018; - Khoản 1 Điều	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.	- Tên thủ tục hành chính - Trình tự thực hiện. - Tên mẫu đơn, tờ khai. - Căn cứ pháp lý của TTHC.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			<u>vn</u>		17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.		
18	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003471)	10 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.	- Tên thủ tục hành chính - Trình tự thực hiện. - Tên mẫu đơn, tờ khai. - Căn cứ pháp lý của TTHC.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.		

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Phụ lục III**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.003459)	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ CP ngày 04/9/2018; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	Thủy lợi	Cơ quan chuyên môn cấp huyện
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.003456)	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ - CP ngày 04/9/2018. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	Thủy lợi	Cơ quan chuyên môn cấp huyện